

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3112/ĐHKTQD-UDCNTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

V/v: Đánh giá mức độ chuyển đổi số  
cơ sở giáo dục đại học

Kính gửi:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Công nghệ thông tin.

Căn cứ Công văn số 7114/BGDĐT-CNTT ngày 20/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai đánh giá chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục đại học,

Đại học Kinh tế Quốc dân đã triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2025 theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Đại học Kinh tế Quốc dân gửi báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số tới quý Bộ và quý Cục (có báo cáo kèm theo công văn này).

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TTUDCNTT.



**PGS.TS. Bùi Huy Nhượng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

**PHỤ LỤC: MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ  
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2025**

(Kèm theo Công văn số 3112/ĐHKTQD-CNTT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân)

**1. Kết quả đánh giá và minh chứng kèm theo**

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
<b>1</b>	<b>Chuyển đổi số trong đào tạo</b>	<b>100</b>			
1.1.	Có ban hành kế hoạch đào tạo trực tuyến			Đạt	Người học biết được kế hoạch đào tạo toàn khóa từ đầu khóa học File 1.1
1.2.	Có ban hành quy chế đào tạo trực tuyến			Đạt	Quy định đào tạo từ xa trình độ đại học File 1.2
1.3.	Triển khai phần mềm đào tạo trực tuyến:	20	20	Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Có triển khai đào tạo trực tuyến trực tiếp (qua phần mềm như Microsoft Teams, Zoom, Google Meet, phần mềm tương đương khác).		4		Hướng dẫn sử dụng Microsoft Teams dành cho giảng viên Link: <a href="https://cait.neu.edu.vn/vi/cac-huong-dan-khac-2845/huong-dan-su-dung-microsoft-team-danh-cho-giang-vien">https://cait.neu.edu.vn/vi/cac-huong-dan-khac-2845/huong-dan-su-dung-microsoft-team-danh-cho-giang-vien</a>
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).		16		Giải pháp phần mềm tổng thể - phần hệ quản lý nội dung học tập trực tuyến do trường mua: Link: <a href="https://nguoihoc.neu.edu.vn">https://nguoihoc.neu.edu.vn</a> Giải pháp quản lý học tập trực tuyến do trường tự xây dựng: Link: <a href="https://lms.neu.edu.vn">https://lms.neu.edu.vn</a>
	Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:				
	(1) Người học có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân;		4		File 1.3a
	(2) Cơ sở giáo dục đại học quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên hệ thống;		4		File 1.3b
(3) Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên và các phòng ban của cơ sở giáo dục đại học;	4	Mỗi học phần sẽ có diễn đàn để sinh viên và giảng viên trao đổi với nhau. File 1.3c Ngoài ra Nhà trường triển khai các kênh facebook để sinh viên có thể nắm bắt kịp thời các thông tin Facebook: Nhóm thông tin sinh viên NEU, Tư vấn tuyển sinh chính quy - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, ...			
(4) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên.	4	File 1.3b			

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng khóa học trực tuyến (đầy đủ thành phần nội dung và hoạt động đào tạo từ đăng ký vào học cho đến hoàn thành một học phần cụ thể) đã được thẩm định và đưa vào đào tạo.	20	20	Mức độ 3: trên 14 điểm	Học liệu điện tử phục vụ đào tạo từ xa được xây dựng đáp ứng được các yêu cầu theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nhà trường đã ban hành Quyết định số 1722/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 26/08/2019 ban hành quy chuẩn bài giảng điện tử phục vụ đào tạo từ xa. Tất cả các học liệu điện tử đã được giao cho bộ môn biên soạn, thẩm định, phản biện theo đúng quy định tại Thông tư 35/2021 ngày 06 tháng 12 năm 2021. Các học phần mới được xây dựng và cập nhật hàng năm cũng được thẩm định đúng quy định trước khi đưa vào đào tạo. Số khóa học trực tuyến năm 2025: 2617 lớp học phần File 1.4
1.5.	Triển khai hệ thống thư viện điện tử/thư viện số đáp ứng:	20	20	Mức độ 3: trên 14 điểm	Thư viện số: <a href="https://www.dlib.neu.edu.vn/">https://www.dlib.neu.edu.vn/</a> CSDL điện tử: <a href="https://neulib.neu.edu.vn/">https://neulib.neu.edu.vn/</a> , chọn mục CSDL điện tử
	(1) Số lượng ấn phẩm số đang cung cấp đáp ứng các học phần đào tạo;		5		- Học liệu môn học số hóa: 854 đề cương môn học, 359 slide bài giảng, 741 giáo trình và tài liệu tham khảo - Tài liệu nội sinh số hóa: 8.685 chuyên đề tốt nghiệp, 20.985 luận văn thạc sĩ, 1.752 luận án tiến sĩ, 3.236 bài tạp chí, 85 nghiên cứu khoa học và 1.642 sách OER (tài nguyên giáo dục mở)
	(2) Số lượng các cơ sở dữ liệu tạp chí chuyên ngành có kết nối và cung cấp truy cập cho sinh viên;		5		- CSDL ProQuest Central: 11.151 sách điện tử, hơn 353.000 luận văn, luận án, gần 9.000.000 tạp chí điện tử, hơn 18.000.000 tạp chí thương mại, hơn 320.000.000 bài báo; - CSDL Emerald Insight: 213 đầu tạp chí điện tử và 1715 tình huống nghiên cứu; - CSDL SAGE: 916 tạp chí điện tử; - CSDL IG Publishing: 6.001 sách điện tử; - CSDL Elsevier: 572 sách điện tử; - CSDL Springer: 6.078 sách điện tử; - CSDL của Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia: 3.709.090 công bố KH&CN toàn văn. - Bộ CSDL Tài chính - Kinh tế - Vĩ mô FinnPro
	(3) Ban hành quy chế quản lý, sử dụng;		5		Bạn đọc khai thác dữ liệu thư viện bằng tài khoản email do nhà trường cung cấp cho từng cá nhân, có thời hạn sử dụng tương đương thời hạn đào tạo của mỗi chương trình đào tạo
	(4) Số lượng sinh viên thường xuyên sử dụng;		5		Đến nay có hơn 1.307.000 lượt xem và tải tài liệu từ các bộ sưu tập số, hơn 117.451.000 lượt truy cập vào thư viện số và hơn 1.238.000 lượt truy cập vào cổng thông tin thư viện.
	(5) Cung cấp chức năng mượn - trả trực tuyến.		5		Đã có chức năng mượn trả trên phần mềm DRM, hết thời gian mượn bạn đọc tự gia hạn mượn tài liệu số

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.6.	Triển khai chuyển đổi số công tác khảo thí:	20	20	Mức độ 3: trên 14 điểm	
	- Tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính (trên phòng máy tính nối mạng LAN); ban hành quy chế thi, kiểm tra trên máy tính; tỷ lệ môn học/học phần được tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính.		14		Link quy định thi: <a href="https://khaothi-dbcigd.neu.edu.vn/vi/thong-bao/quyet-dinh-so-830-qd-dhktqd-ve-viec-ban-hanh-quy-dinh-to-chuc-thi-ket-thuc-hoc-phan-cua-truong-dai-hoc-kinh-te-quoc-dan-5524">https://khaothi-dbcigd.neu.edu.vn/vi/thong-bao/quyet-dinh-so-830-qd-dhktqd-ve-viec-ban-hanh-quy-dinh-to-chuc-thi-ket-thuc-hoc-phan-cua-truong-dai-hoc-kinh-te-quoc-dan-5524</a> 100% môn học/học phần đào tạo chính quy sử dụng phần mềm phách điện tử
	- Phần mềm tổ chức thi, kiểm tra trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường.		6		Phần mềm Khảo thí PSC OTS
1.7.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	10	9	Mức độ 3: trên 8 điểm	
	- Tỷ lệ giảng viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.		5		Trung tâm Ứng dụng CNTT định kỳ tổ chức triển khai tập huấn các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. >95% giảng viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học.
	- Tỷ lệ giảng viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.		4		>75% giảng viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.
1.8.	Hệ thống hỗ trợ đào tạo trực tuyến:	10	10	Mức độ 3: trên 8 điểm	Thông tin về studio, số liệu học liệu tự sản xuất, thông tin hệ thống phòng lab, phòng CNTT đa chức năng
	- Có studio phục vụ sản xuất học liệu (studio bao gồm phòng chuyên biệt được lắp đặt các phần mềm và thiết bị CNTT dùng cho việc xây dựng, biên tập và xuất bản học liệu điện tử):		6		Phụ lục hợp đồng gói thầu mua sắm, lắp đặt, cài đặt, cấu hình và đào tạo chuyển giao studio File 1.8a
	(1) Hệ thống studio được vận hành thường xuyên;		2		Hệ thống studio được quản lý bởi Trung tâm Ứng dụng CNTT
	(2) số lượng học liệu tự sản xuất có chất lượng;		2		Từ 20 đến 30 học phần được xây dựng video phục vụ giảng dạy
	(3) giảng viên được sử dụng studio để xây dựng học liệu		2		Giảng viên đăng ký sử dụng studio qua Trung tâm Ứng dụng CNTT để xây dựng học liệu điện tử
- Hệ thống phòng lab, phòng CNTT đa chức năng.	4	Hệ thống phòng lab, CNTT đa chức năng tại tầng 6, 16 Nhà A2 File 1.8b			
2	<b>Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đại học</b>	100			
2.1.	Cơ sở giáo dục đại học thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (Thông tin: Họ tên, chức vụ, phòng/ban/khoa, email, điện thoại).			Đạt	Quyết định thành lập Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin File 2.1
2.2.	Ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.			Đạt	Quyết định ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025 File 2.2
2.3.	Ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin; quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin trong cơ sở giáo dục đại học.			Đạt	Quy định đảm bảo an toàn thông tin, quy chế quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống CNTT trong cơ sở giáo dục đại học File 2.3

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.4.	Có triển khai phần mềm quản trị cơ sở giáo dục đại học (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	50	50	Mức độ 3: trên 40 điểm	Nhà trường mua Giải pháp phần mềm tổng thể do Công ty TNHH Phần mềm và Tư vấn Kim tự tháp (PSC) xây dựng
	- Có triển khai phân hệ quản lý đào tạo (tuyển sinh, đào tạo, cấp bằng).		15		Phần mềm quản lý đào tạo Link: <a href="https://tuyensinh.neu.edu.vn">https://tuyensinh.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://nhaphoc.neu.edu.vn">https://nhaphoc.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://nguoihoc.neu.edu.vn">https://nguoihoc.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://giangvien.neu.edu.vn">https://giangvien.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://neu.edu.vn/module/tracuuvb">https://neu.edu.vn/module/tracuuvb</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý nhân sự		5		Phần mềm quản lý nhân sự Link: <a href="https://hrm.neu.edu.vn">https://hrm.neu.edu.vn</a>
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất, tài sản.		5		Phần mềm quản trị tài sản: PSC AMS
	- Có triển khai phân hệ quản lý tài chính.		5		Phần mềm quản lý tài chính: PSC PMS
	- Có triển khai phân hệ quản lý nghiên cứu khoa học.		5		Phần mềm quản lý nghiên cứu khoa học Link: <a href="https://qlkh1.neu.edu.vn">https://qlkh1.neu.edu.vn</a>
	- Có triển khai văn phòng điện tử (văn bản điện tử, hồ sơ công việc, chữ ký số...).		5		Phần mềm quản lý văn bản điện tử Link: <a href="https://e-office.neu.edu.vn">https://e-office.neu.edu.vn</a>
- Tuân thủ quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học; kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục đại học HEMIS (do Bộ quản lý).	10	Tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ quy định kỹ thuật về dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học; kết nối và báo cáo đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu giáo dục đại học HEMIS			
2.5.	Triển khai các dịch vụ trực tuyến:	30	30	Mức độ 3: trên 24 điểm	
	- Có Công thông tin điện tử đáp ứng cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định (Thông tư số 15/2018/TT-BGDĐT ngày 27/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, các trường cao đẳng sư phạm).		4		Cổng thông tin cấp 1 của trường và các cổng thông tin cấp 2 của đơn vị Link: <a href="https://neu.edu.vn">https://neu.edu.vn</a>
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa sinh viên và nhà trường (Thông tin: Qua OTT - Over The Top).		4		Các phần mềm: NEU Student App, NEU Youth, NEU Reader
	- Có triển khai các dịch vụ phục vụ người học (Tuyển sinh online, đăng ký học tín chỉ, đăng ký và báo cáo kết quả thực tập, tra cứu thông tin và kết quả học tập, các dịch vụ liên quan đến xác nhận của cơ sở giáo dục đại học, đóng học phí, dịch vụ liên quan đến thư viện, dịch vụ liên quan đến ký túc xá, văn bằng chứng chỉ, sinh viên sau tốt nghiệp...).		6		Các dịch vụ phục vụ người học Link: <a href="https://tuyensinh.neu.edu.vn">https://tuyensinh.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://nhaphoc.neu.edu.vn">https://nhaphoc.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://nguoihoc.neu.edu.vn">https://nguoihoc.neu.edu.vn</a> ; <a href="https://neu.edu.vn/module/tracuuvb">https://neu.edu.vn/module/tracuuvb</a> Các phần mềm: NEU Student App, NEU Youth, NEU Reader
	- Có triển khai các dịch vụ phục vụ giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý (Đăng ký lịch công tác, đăng ký nghỉ phép, xác nhận hồ sơ...).		6		Phần mềm quản lý nhân sự Link: <a href="https://hrm.neu.edu.vn">https://hrm.neu.edu.vn</a>
	- Có triển khai dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu khoa học: (Đăng ký, xét duyệt, phê duyệt đề tài; đăng ký kế hoạch nghiên cứu, sinh hoạt khoa học, hội nghị, hội thảo; quản lý thông tin đề tài nghiên cứu khoa học, lý lịch khoa học, các công bố công trình nghiên cứu khoa học; chuyển giao kết quả nghiên cứu và hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo).		5		Phần mềm quản lý nghiên cứu khoa học Link: <a href="https://qlkh.neu.edu.vn">https://qlkh.neu.edu.vn</a>
- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.	5	Cổng thanh toán trực tuyến: Link: <a href="https://e-bills.vn/pay/neu">https://e-bills.vn/pay/neu</a>			

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
2.6	Hạ tầng kỹ thuật CNTT phục vụ quản trị, điều hành:	20	20	Mức độ 3: trên 15 điểm	
	- Triển khai phương án tổng thể đảm bảo tính kế thừa, khả năng kết nối, tích hợp, chia sẻ và liên thông và dùng chung dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong cơ sở giáo dục đại học (Các hệ thống kết nối dữ liệu qua LGSP; dữ liệu tích hợp trong Kho dữ liệu lớn; tài khoản đăng nhập một lần - SSO,...).		6		Trường đang sử dụng hệ thống phần mềm tổng thể đồng thời áp dụng SSO với đầy đủ các phân hệ dành cho các bộ giảng viên và người học Link: <a href="https://sso.neu.edu.vn">https://sso.neu.edu.vn</a>
	- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin theo cấp độ.		10		File 2.6b
	- Cung cấp truy cập Internet miễn phí cho sinh viên và giảng viên.		4		Trường cung cấp wifi miễn phí cho người học trong toàn trường File 2.6c

## 2. Kiến nghị và đề xuất (nếu có)

